

TỔNG CÔNG TY ĐTPT ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM



SERVICES

Dịch vụ tận tâm - Xứng tầm thương hiệu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

NĂM 2019

Hà Nội, 2020



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam

Giấy đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102680481 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 07/03/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26/10/2017

Vốn điều lệ : 89.372.500.000

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 89.372.500.000

Điện thoại : 0243.7679541

Fax : 0243.7671616

Website : www.vecs.com.vn

Mã cổ phiếu : VSE

Logo :



SERVICES

Quá trình hình thành và phát triển

Theo quy hoạch của Chính phủ, mạng lưới đường cao tốc tại Việt Nam với tổng chiều dài khoảng 2.700km, gồm trục cao tốc Bắc - Nam, hệ thống cao tốc hướng tâm khu vực phía Bắc, khu vực miền Trung và miền Nam, sẽ trở thành xương sống của hệ thống giao thông quốc gia và liên kết chặt chẽ với các kết cấu hạ tầng công nghiệp, đô thị trên toàn quốc. Nhằm thực hiện mục tiêu đặt ra, Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam (VEC) đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập ngày 06/10/2004 với chức năng chính là đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và bảo trì hệ thống đường cao tốc quốc gia.

Trên cơ sở nhiệm vụ khai thác kinh doanh các dịch vụ dọc tuyến đường cao tốc do Chính phủ giao phó tại Quyết định số 1202/QĐ-TTg ngày 10/09/2007, với chủ trương đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh xã hội hoá để nhanh chóng hoàn vốn đầu tư đường cao tốc, ngày 07/03/2008, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam (VECS) đã chính thức được thành lập với số vốn điều lệ 200 tỷ đồng. Các cổ đông tham gia góp vốn thành lập Công ty gồm có VEC và các cổ đông sáng lập uy tín, giàu kinh nghiệm như Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Công ty TNHH Đầu tư tư nhân Vina (VP Capital), Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Đây chính là những nền tảng tạo nên năng lực tài chính vững mạnh cho VECS trong một môi trường đầy cạnh tranh.

Từ khi thành lập đến nay, VECS hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực chính như: Kinh doanh xăng dầu, các chế phẩm từ xăng dầu và trạm bảo dưỡng xe; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Kinh doanh dịch vụ du lịch, giải trí, siêu thị; Kinh doanh quảng cáo; Khai thác các dịch vụ thông tin viễn thông, kho bãi ...; Kinh doanh, sản xuất,

xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản, khu đô thị, khu công nghiệp. VECS hướng tới mục tiêu cung cấp và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ hỗ trợ cho đầu tư phát triển các tuyến đường cao tốc quốc gia, đáp ứng tốt nhất các nhu cầu khác nhau của người sử dụng đường cao tốc.

Với phương châm hoạt động “Sáng tạo giá trị”, VECS mong muốn đem tới khách hàng của mình những dịch vụ hoàn hảo nhất.

Cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ đường cao tốc Việt Nam chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VSE từ ngày 10/10/2018.

Kể từ khi thành lập đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trải qua 2 đợt giảm vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đợt 1: Công ty giảm vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng xuống 114 tỷ đồng do các cổ đông sáng lập của Công ty góp không đủ số vốn đăng ký ban đầu.

Đợt 2: Vốn điều lệ giảm từ 114 tỷ đồng xuống 89,3725 tỷ đồng do mua lại 2.462.750 cổ phần (chiếm 21,6% vốn điều lệ công ty tại thời điểm mua lại), tương đương 24.627.500.000 đồng (tính theo mệnh giá) từ cổ đông của Công ty là Công ty TNHH Đầu tư Tư nhân Vina.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100216 thay đổi lần thứ 14 ngày 26/10/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thì Công ty có những ngành nghề kinh doanh chính như sau:

- ⬇ Quản lý khai thác và bảo trì đường cao tốc
- ⬇ Xây lắp, xây dựng công trình
- ⬇ Kinh doanh vật liệu xây dựng (hợp tác kinh doanh)
- ⬇ Lĩnh vực kinh doanh khác

Bên cạnh các lĩnh vực là thế mạnh truyền thống, VECS còn hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác như: Kinh doanh biển quảng cáo dọc các tuyến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Nội Bài - Lào Cai, TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn phục vụ khách du lịch...

Địa bàn kinh doanh: trụ sở chính của Công ty ở Hà Nội và các đơn vị trực thuộc (Chi nhánh Nội Bài - Lào Cai và Chi nhánh Đà Nẵng - Quảng Ngãi) thực hiện công tác vận hành bảo trì và thu phí dọc tuyến đường cao tốc đi qua các địa phương như Yên Bái, Lào Cai, Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi. Ngoài ra Công ty còn đầu tư kinh doanh và thi công các công trình xây dựng tại một số tỉnh thành trong cả nước (Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hải Phòng, Vĩnh Phúc...).

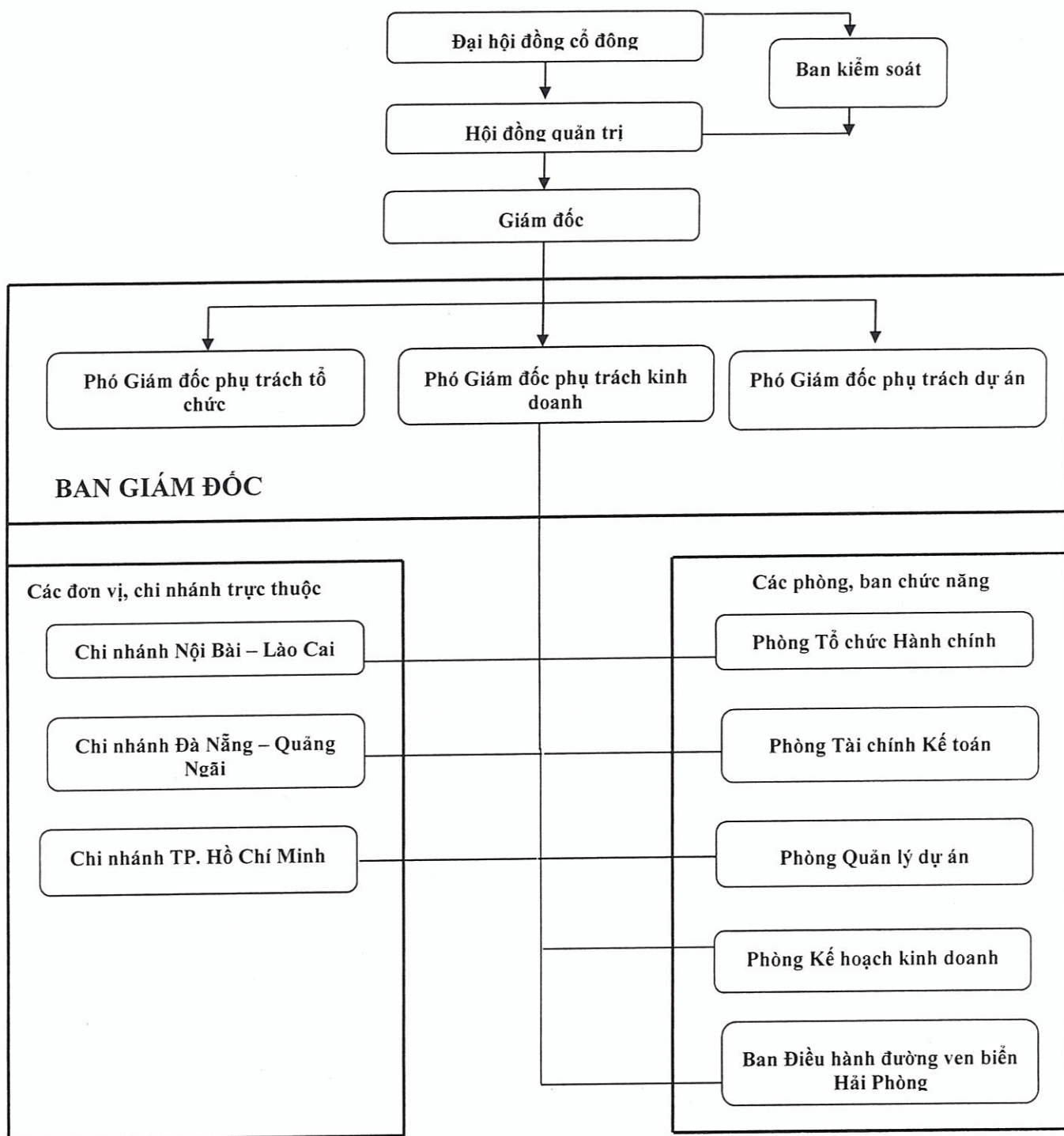
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty cổ phần dịch vụ đường cao tốc Việt Nam được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Các đơn vị chi nhánh trực thuộc và các phòng ban chức năng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy tổ chức của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Diễn giải chi tiết:

Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, trong đó có quyền bầu, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoặc các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết những vấn đề liên quan đến lợi ích của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do ĐHCĐ quyết định theo từng kỳ Đại hội nhưng không được vượt quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là 05 người.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay gồm 03 người.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc bao gồm: Giám đốc và các Phó giám đốc. Ban Giám đốc hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là đại diện của Công ty trước pháp luật. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong điều lệ và hoạt động của Công ty

Phó Giám đốc là thành viên Ban Giám đốc của Công ty, chịu trách nhiệm giúp việc cho Giám đốc theo các nhiệm vụ được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền theo quy định. Hiện tại giúp việc cho Giám đốc có 03 Phó Giám đốc.

Các phòng ban chức năng, chi nhánh của Công ty:

Do Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc, các phòng ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao.

▪ **Phòng Tổ chức-Hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong các công việc tổ chức, nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng, tuyển dụng, đào tạo, hành chính văn phòng.

▪ **Phòng Tài chính-Kế toán:** Phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Giám đốc thực hiện các công tác về kế toán, tài chính, thống kê, quản lý và sử dụng vốn... theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty; Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông.

▪ **Phòng Quản lý dự án:** Là bộ phận nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu Giám đốc trong công tác lập kế hoạch, tổ chức và quản lý, giám sát quá trình phát triển dự án của Công ty nhằm đảm bảo cho dự án hoàn thành đúng thời gian, trong phạm vi ngân sách đã được duyệt, đảm bảo chất lượng, đạt được mục tiêu cụ thể của dự án và các mục đích đề ra.

▪ **Phòng Kế hoạch kinh doanh:** Là bộ phận nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu Giám đốc trong công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu đề ra của Công ty một cách hiệu quả.

▪ **Ban Điều hành đường ven biển Hải Phòng:** Là đơn vị trực thuộc, trực tiếp tổ chức thực hiện thi công dự án đường ven biển Hải Phòng - Thái Bình.

▪ **Chi nhánh Nội Bài - Lào Cai:** Là đơn vị trực thuộc, trực tiếp tổ chức thực hiện công tác quản lý khai thác, vận hành, bảo trì, thu phí và một số hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty tại tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

▪ **Chi nhánh Đà Nẵng - Quảng Ngãi:** Là đơn vị trực thuộc, trực tiếp tổ chức thực hiện công tác quản lý khai thác, vận hành, bảo trì, thu phí và một số hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty tại tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tham gia đấu thầu công tác QLKT các dự án của VEC và các dự án đường bộ khác;

- Xây dựng hình ảnh, thương hiệu của VEC và VECS thông qua hình ảnh thu phí, đầu tư trạm dừng nghỉ và các hoạt động sản xuất;

- Đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Củng cố và xây dựng lực lượng theo hướng tinh gọn và hiệu quả;

- Kiện toàn sắp xếp nhân sự, lựa chọn quy mô của các bộ phận và số lượng lao động trong Công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

VECS tiếp tục đẩy nhanh thực hiện hóa chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn năm 2020-2025 nhằm xây dựng VECS trở thành đơn vị QLKT chuyên nghiệp trên các tuyến cao tốc và là đơn vị quản lý hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư, khai thác các tuyến đường và các điểm dịch vụ trên các tuyến cao tốc ở Việt Nam.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty luôn nỗ lực thực hiện các mục tiêu kinh tế gắn liền với các hoạt động hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo các lợi ích của cổ đông cũng như lợi ích của Công ty;

- Chăm lo đời sống người lao động;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước và có trách nhiệm với cộng đồng. Đặc biệt là các vấn đề bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Mặc dù có kinh nghiệm và được sự ủng hộ của VEC khi giao thực hiện công tác quản lý khai thác (QLKT) 02 đoạn tuyến cao tốc (Nội Bài - Lào Cai và Đà Nẵng - Quảng Ngãi). Tuy nhiên, theo quy định Nhà nước, thời gian tới VEC sẽ tiến hành đấu thầu công tác QLKT. Nhận thấy, đây là cơ hội để VECS thể hiện năng lực cạnh tranh và

tìm kiếm thêm nhiều việc làm. Nhưng bên cạnh đó cũng là thách thức, rủi ro do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị có chuyên môn trong QLKT để giữ vững và mở rộng thị phần công việc.

Hoạt động xây lắp: Ngày càng khó khăn vì đòi hỏi phải đảm bảo tối ưu từ khâu đầu thầu, quản lý chặt chẽ trong quá trình thi công, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại,... trong khi đó thị trường cạnh tranh cao nên tiềm ẩn các rủi ro về hiệu quả kinh tế.

Hoạt động kinh doanh vị trí biển quảng cáo: Thời gian qua, xu hướng quảng cáo trên biển tấm lớn không còn lợi thế so với quảng cáo điện tử, quảng cáo cỡ nhỏ. Vì vậy, hoạt động kinh doanh vị trí biển quảng cáo giảm sút và gặp rất nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của VECS gặp nhiều khó khăn, kinh doanh dịch vụ giảm sút, các dự án xây lắp đang trong giai đoạn hoàn công, quyết toán. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản các dự án chậm triển khai, nguồn việc làm tương đối khó khăn. Tuy nhiên, Ban Giám đốc công ty đã nỗ lực không ngừng, đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo đem lại hiệu quả, lợi nhuận cho Công ty.

Trong năm vừa qua, VECS tiếp tục thực hiện công tác QLKT và thu phí 2 tuyến cao tốc NBLC và ĐNQN; kinh doanh cho thuê Trạm dừng nghỉ Km171+500; đã đẩy mạnh công tác thu hồi vốn; Duy trì việc khai thác hợp đồng quảng cáo, Trung tâm điều hành tại Vĩnh Phúc; đẩy nhanh tiến độ các dự án xây lắp; Kiện toàn bộ máy tổ chức để đáp ứng yêu cầu của các dự án, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận theo Nghị quyết của HĐQT và Đại hội cổ đông.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 19/4/2019 và HĐQT thống nhất tại Nghị quyết số 07/NQ- HĐQT-VECS, 08/NQ- HĐQT-VECS ngày 08/11/2019, 26/12/2019 về việc điều chỉnh kế hoạch năm 2019, đơn vị đã đạt được một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện năm 2018	Năm 2019			So với năm trước
			Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	
1	Doanh thu	102,66	73,92	74,43	100,69%	72,50%
2	Giá vốn bán hàng	88,84	61,84	62,07	100,37%	69,86%
3	Lãi gộp (1-2)	13,81	12,08	12,36	102,35%	89,50%
4	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	7,56	6,45	6,99	108,32%	92,40%
5	Lợi nhuận trước thuế	6,25	5,63	5,38	95,52%	86,00%
6	Thuế	1,28	1,15	1,11	96,11%	86,08%
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	4,97	4,48	4,27	95,36%	85,97%
8	Vốn chủ sở hữu	95,24	95,05	95,05		99,80%
	ROA	3,64%	3,45%	3,27%	94,67%	89,83%
	ROE	5,22%	5,01%	4,49%	89,72%	86,15%

Năm 2019 các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giảm so với năm 2018 do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công trình thi công đảm bảo an toàn giao thông đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai giai đoạn II đã hoàn công và bàn giao vào tháng 6/2017. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa quyết toán được với Nhà thầu chính nên giá trị sản lượng dở dang do chưa quyết toán được với Chủ đầu tư.

- Toàn bộ các dự án xây lắp giá trị dở dang chưa quyết toán được do nguồn vốn giải ngân dự án BOT còn rất chậm.

- Nguồn vốn còn hạn hẹp nên việc triển khai thi công các công trình có giá trị hợp đồng lớn cùng một lúc đôi khi không đủ tài sản đảm bảo để ngân hàng phát hành bảo lãnh.

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao của Công ty như sau:

Danh sách thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Thái Hòa	Giám đốc
2	Trần Thị Thu Hương	Phó Giám đốc
3	Phạm Thái Long	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Tiên Phong	Phó Giám đốc
5	Nguyễn Xuân Hoàng	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc:

Ông Bùi Thái Hòa - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc:

Ông	:	Bùi Thái Hòa
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
- Từ 2001 –2002	:	Chuyên viên Phòng Kế hoạch CTCP Đầu tư Xây dựng Hà Nội
- Từ 2002 - 2003	:	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 875 – Cienco 8
- Từ 2004 - 2005	:	Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 875 – Cienco 8
- Từ 2006 - 2010	:	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam

- Từ 2010 - 2013	:	Phó trưởng phòng KHKD; Phó Trưởng phòng Quản lý Khai thác Đường cao tốc Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 2013–2015	:	Trưởng phòng Quản lý Khai thác Đường cao tốc Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 2015 - 2016	:	Giám đốc CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 2016 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/04/2020)	:	2.010.000 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu cho VEC	:	2.000.000 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	10.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/04/2020)	:	Không

Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Bà	:	Trần Thị Thu Hương
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân ngoại ngữ
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 05/1995 – 01/1996	:	Chuyên viên Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Hợp tác Lao động Nước ngoài (LOD), Bộ Giao thông Vận tải
- Từ tháng 01/1996 – 02/1998	:	Cán bộ quản lý kiêm phiên dịch tại Văn phòng liên lạc của LOD tại Seoul, Hàn Quốc
- Từ tháng 02/1998 – 03/2002	:	Chuyên viên Trung tâm Phát triển việc làm và dịch vụ du lịch thuộc LOD
- Từ tháng 03/2002 – 01/2004	:	Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển việc làm và dịch vụ du lịch thuộc LOD
- Từ 01/2004 – 09/2004	:	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phát triển việc làm và dịch vụ du lịch thuộc LOD
- Từ 09/2004 – 12/2004	:	Phó Giám đốc Trung tâm Malaysia thuộc LOD
- Từ 12/2004 – 03/2006	:	Phó chánh văn phòng tổng hợp Công ty Đầu tư Phát

		triển Đường cao tốc Việt Nam (VEC)
- Từ 04/2006–04/2008	:	Phó trưởng phòng Hợp tác quốc tế Công ty VEC
- Từ 06/2006 –09/2008	:	Phó trưởng phòng Dự án Công ty VEC
- Từ 09/2008 – 02/2016	:	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam (VECS)
- Từ 02/2016 – 31/03/2017	:	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty VECS
- Từ 31/03/2017 đến nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty VECS
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	2.000 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	2.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

Ông Phạm Thái Long - Phó Giám đốc

Ông	:	Phạm Thái Long
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 1985 – 2005	:	Công tác tại Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1
- Từ 2005 – 2008	:	Công tác tại Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 2008 đến nay	:	Công tác tại CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc BDH Nội Bài – Lào Cai
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	12.000 cổ phần
Trong đó:		

Cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

Ông Nguyễn Tiên Phong - Phó Giám đốc

Ông	:	Nguyễn Tiên Phong
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác	:	
- Từ 10/2002 – 09/2006	:	Cán bộ kế hoạch Công ty Xây dựng Công trình 120
- Từ 10/2006 – 01/2008	:	Phó phòng Kinh tế kế hoạch CTCP Xây dựng Công trình và Đầu tư 120
- Từ 02/2008 – 26/02/2015	:	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch CTCP Xây dựng Công trình và Đầu tư 120
- Từ 26/02/2015 – 19/05/2015	:	Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 19/05/2015 – 02/2016	:	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 02/2016 đến nay	:	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	2.000 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	2.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Kế toán trưởng

Ông	:	Nguyễn Xuân Hoàng
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân
Quá trình công tác	:	
- Từ 2003 – 09/2007	:	Công tác tại Công ty Xây dựng Công trình số 1 thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6
- Từ 09/2007 – 04/2015	:	Công tác tại Ban Quản lý dự án đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam (VEC)
- Từ 04/2015 đến nay	:	Công tác tại Công ty CP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	1.000 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	1.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

2.2. Chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số cán bộ công nhân viên của VECS là 279 người tăng 103,7% so với năm 2018 (269 người). Trong đó trình độ:

+ Trên đại học:	09 người chiếm:	3,32%;
+ Đại học:	92 người chiếm:	32,97%;
+ Cao đẳng:	64 người, chiếm:	22,94%;
+ Trung cấp:	35 người chiếm:	12,54%;
+ PTTH:	79 người chiếm:	28,32%.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty gồm 04 phòng (Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng Quản lý Dự án), 03 ban (Ban điều hành Nội Bài - Lào Cai, Ban điều hành Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Ban điều hành đường ven biển Hải Phòng). Cụ thể như sau:

Văn phòng Công ty:	26 người.
Ban điều hành NB-LC:	162 người.
Ban điều hành ĐN-QN:	89 người.
Ban ĐH đường ven biển Hải Phòng:	03 người
(Văn phòng Công ty kiêm nhiệm 02 cán bộ).	
Trung tâm điều hành tại Vĩnh Phúc:	01 người.

Nhìn chung, nhân sự của các phòng, đơn vị và các chi nhánh đã phát huy được hiệu quả công việc.

2.2.1. Chế độ làm việc

Chế độ làm việc của Công ty được thực hiện theo các quy định của Luật lao động và các quy định liên quan, cụ thể:

- Thời gian làm việc: Thời giờ làm việc của mỗi CBCNV không quá 08 giờ trong 01 ngày, 48 giờ trong 01 tuần (đối với người lao động làm các công việc không đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm).

- Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm, thai sản, hưu, trợ cấp thôi việc,

2.2.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Công ty luôn có chính sách tuyển dụng hợp lý nhằm thu hút lao động có năng lực và trình độ chuyên môn vào làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Mỗi vị trí tuyển dụng đều có những tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng. Công tác tuyển dụng luôn được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch đảm bảo tính công bằng cũng như cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên.

- Đào tạo: Công tác đào tạo luôn được Công ty chú trọng. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế, hàng năm, Công ty đều tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động để đáp ứng yêu cầu công việc. Đồng thời, quan tâm quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và dài hạn trong quá trình hoàn thiện, đổi mới và phát triển của Công ty.

2.2.3. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi ưu đãi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương dựa trên cơ sở năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của từng cán bộ công nhân viên đóng góp cho Công ty. Hàng năm, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và chủ trương của Ban điều hành, Công ty đều tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy định trả lương kịp thời để tiền lương thực sự là đòn bẩy cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức đi tham quan, nghỉ mát, tổ chức các phong trào văn thể, tổ chức giao lưu ... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Hoạt động sôi nổi, đều tay của các đoàn thể, nếp văn hóa Công ty đã góp phần gắn kết để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo đúng quy định của Pháp luật.

2.2.4. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty 7,5 triệu đồng/người/tháng, trước ngày 15 hàng tháng trả lương đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục ký các Phụ lục hợp đồng có tổng giá trị là 63,85 tỷ đồng.

+ Hợp đồng QLKT, thu phí và KTTTX tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km149+705 - Km244+570 với VEC có giá trị 39,93 tỷ đồng.

+ Hợp đồng QLKT tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đoạn Km00+00 - Km65+00 với VEC có giá trị 9,85 tỷ đồng.

+ Hợp đồng xây dựng khác với giá trị 14,1 tỷ đồng.

3.1. Đối với công tác QLKT, thu phí và KTTTX đoạn từ Km149+705 – Km244+570 tuyến cao tốc Hà Nội - Lào Cai và công tác QLKT cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đoạn Km0 - Km65:

- *Tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai:* Năm 2019, VECS tiếp tục được VEC giao thực hiện công tác quản lý khai thác, thu phí và kiểm tra tải trọng xe đoạn từ Km149+705 – Km244+570.

- *Tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi:* VECS tiếp tục được VEC giao thực hiện công tác quản lý khai thác đoạn từ Km0 - Km65 và thực hiện công tác thu phí đoạn tuyến WB từ Km65 - Km131 qua một đơn vị khác. Bắt đầu từ ngày 01/01/2020 VECS được VEC giao chính thức công tác thu phí đoạn tuyến WB từ Km65 - Km131 của Dự án.

Công tác QLKT, thu phí và KTTT xe của 2 tuyến cao tốc đáp ứng được với yêu cầu theo hợp đồng đã ký với VEC.

3.2. Đối với việc thực hiện công tác đầu tư, xây dựng, quảng cáo và các công việc khác:

* *Dự án cao tốc Nội Bài - Lào Cai (Giai đoạn 2):*

- Hoàn thành đã hơn 2 năm nhưng đến nay vẫn chưa quyết toán được với Nhà thầu chính, nguyên nhân Nhà thầu chính chưa quyết toán được với Chủ đầu tư.

* *Dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi:*

Do dự án đang thiếu vốn nên một số công việc xây dựng khác chưa thực hiện xong.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	136,673,909,743	130,807,048,372	(0,04)
Doanh thu thuần	102,659,163,163	74,430,381,976	(0,27)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6,383,819,327	5,472,425,180	(0,14)
Lợi nhuận khác	(130,615,792)	(94,858,803)	0,27
Lợi nhuận trước thuế	6,253,203,535	5,377,566,377	(0,14)
Lợi nhuận sau thuế	4,969,221,487	4,272,281,340	(0,14)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,76	3,05
Hệ số thanh toán nhanh	2,46	2,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	30,31%	27,34%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	44,00%	38,00%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	7,08	3,76
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,75	0,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,84%	5,74%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,22%	4,49%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,64%	3,27%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	6,09%	7,22%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Mã giao dịch: VSE
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.937.250
- Loại cổ phần: phổ thông

5.2. Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ/Trụ sở	Số CMND/ Số ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam	Tầng 4, 5, 6 tòa nhà Mitec, Lô E3, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội	106000403	2.000.000	22,38%
2	Công ty cổ phần Bluepoint	172 – 174 đường Kỳ Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0313139049	1.000.000	11,19%
3	Công ty cổ phần Đầu tư Thùy Dương	Tầng 5 Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	0200577637	2.000.000	22,38%
4	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Số 1, phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	0100107370	2.000.000	22,38%
Tổng cộng				7.000.000	78,32%

5.3. Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ
Cá nhân	104	1.493.300	16,71%
- Trong nước	103	1.483.300	16,65%
- Ngoài nước	01	5.000	0,06%
Tổ chức	8	7.443.950	83,29%
- Trong nước	8	7.443.950	83,29%
- Ngoài nước	-	-	-
Tổng cộng	112	8.937.250	100%

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, giao dịch cổ phiếu quỹ, các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Chấp hành nghiêm chỉnh về pháp luật bảo vệ môi trường

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng cán bộ công nhân viên của VECS là 279 người.

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty 7,5 triệu đồng/người/tháng; trước ngày 15 hàng tháng trả lương đầy đủ cho người lao động.

Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ

hàng năm, tổ chức đi tham quan, nghỉ mát, tổ chức các phong trào văn thể, tổ chức giao lưu ... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn thể đã tạo ra văn hóa Công ty góp phần tạo nên sức mạnh đoàn kết tập thể để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đứng trước thách thức phải phát triển bền vững và tạo ra tác động tổng thể tích cực đến cộng đồng địa phương. Công ty luôn có các hoạt động: ủng hộ phong trào địa phương, kêu gọi và khuyến khích nhân viên Công ty tham gia các công tác xã hội và các hoạt động từ thiện “Tấm lòng vàng”. Công ty mong muốn xây dựng các mối quan hệ lâu dài và hỗ trợ cho các hoạt động của các doanh nghiệp địa phương.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 19/4/2019 và HĐQT thống nhất tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-VECS, 08/NQ- HĐQT-VECS ngày 08/11/2019, 26/12/2019 về việc điều chỉnh kế hoạch năm 2019, Ban điều hành đã triển khai đồng bộ các giải pháp, qua đó, đơn vị đã đạt được một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện năm 2018	Năm 2019			So với năm trước
			Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	
1	Doanh thu	102,66	73,92	74,43	100,69%	72,50%
2	Giá vốn bán hàng	88,84	61,84	62,07	100,37%	69,86%
3	Lãi gộp (1-2)	13,81	12,08	12,36	102,35%	89,50%
4	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	7,56	6,45	6,99	108,32%	92,40%
5	Lợi nhuận trước thuế	6,25	5,63	5,38	95,52%	86,00%
6	Thuế	1,28	1,15	1,11	96,11%	86,08%
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	4,97	4,48	4,27	95,36%	85,97%
8	Vốn chủ sở hữu	95,24	95,05	95,05		99,80%
	ROA	3,64%	3,45%	3,27%	94,67%	89,83%
	ROE	5,22%	5,01%	4,49%	89,72%	86,15%

Đánh giá:

Kết quả SXKD năm 2019 đạt chỉ tiêu theo kế hoạch điều chỉnh đã được Hội đồng quản trị thông qua, giảm sút so với cùng kỳ năm 2018. Do VECS đã gặp một số khó khăn sau:

+ Công tác O&M còn phụ thuộc nhiều vào Dự toán tạm phê duyệt nên đơn vị chưa chủ động được việc thực hiện các hạng mục trên tuyến làm ảnh hưởng doanh thu, sản lượng

+ Công trình thi công đảm bảo an toàn giao thông đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai giai đoạn II đã hoàn công và bàn giao vào tháng 6/2017. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa quyết toán được với Nhà thầu chính nên giá trị sản lượng dở dang do chưa quyết toán được với Chủ đầu tư.

+ Toàn bộ các dự án xây lắp giá trị dở dang chưa quyết toán được do nguồn vốn giải ngân dự án BOT còn rất chậm.

+ Nguồn vốn còn hạn hẹp nên việc triển khai thi công các công trình có giá trị hợp đồng lớn cùng một lúc đôi khi không đủ tài sản đảm bảo để ngân hàng phát hành bảo lãnh.

+ Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản VECS ghi nhận là 130,807 tỷ đồng, giảm 5,87 tỷ đồng, tương ứng 4,29% so với thời điểm 31/12/2018. Cụ thể, tiền, các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 6,32 tỷ đồng, tương ứng 17% so với năm 2018; các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,93 tỷ, tương ứng 4,55% so với năm 2018; tài sản dài hạn giảm 0,7 tỷ đồng, tương đương 3,17% so với năm 2018... Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản đạt 3,27%, giảm nhẹ so với năm 2018.

Về số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, số dư tại thời điểm 31/12/2019 ghi nhận 5,85 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số nợ khó đòi cần trích lập dự phòng là 8,53 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và vẫn phải trích lập quỹ theo quy định, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-VECS ngày 20/3/2020, theo đó, Công ty trích lập tối đa không quá 10% các khoản nợ phải thu khó đòi.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng các khoản nợ phải trả tập trung toàn bộ là nợ ngắn hạn giảm từ 41,43 tỷ đồng xuống 35,76 tỷ đồng (giảm 5,67 tỷ đồng), trong đó phải trả người bán giảm từ 14,53 tỷ đồng xuống 12,57 tỷ đồng (giảm 1,96 tỷ đồng), chi phí phải trả ngắn hạn giảm từ 16,2 tỷ đồng xuống 13,93 tỷ đồng (giảm 2,27 tỷ đồng), phải trả ngắn hạn khác 5,17 tỷ đồng xuống 1,8 tỷ đồng (giảm 3,37 tỷ đồng). Các khoản nợ chủ yếu là phải trả người bán ngắn hạn (chờ dòng tiền thanh toán từ chủ đầu tư, nhà thầu chính giải ngân cho các khối lượng đã hoàn thành), thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (đã thực hiện trong Quý 1/2020), phải trả tiền lương người lao động (đã thực hiện trong tháng 1/2020). Nhờ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tốt, bên cạnh đó còn số vốn chủ sở hữu đang gửi kỳ hạn tại các ngân hàng nên không có các khoản vay nợ chưa trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục rà soát và kiện toàn bộ máy lãnh đạo, phòng ban và các ban điều hành theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc; tăng cường rà soát, điều động, luân chuyển bổ sung đối với các bộ phận tại Ban điều hành Nội Bài - Lào Cai, Ban Đà Nẵng - Quảng Ngãi để đảm bảo công tác thu phí, kiểm tra tải trọng xe tránh thất thoát, tiêu cực;

- Cử các cán bộ, nhân viên đi học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; kết hợp chặt chẽ việc đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho CBCNV với việc tăng cường giáo dục ý thức văn hóa doanh nghiệp; xây dựng tác phong làm việc khoa học và công nghiệp, tuân thủ các quy trình quy phạm kỹ thuật, an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường lao động và quy chế nội quy Công ty;

- Nâng cao tính hợp tác, thực sự công khai minh bạch và bình đẳng về các mối quan hệ lợi ích của các cổ đông trong Công ty, lợi ích giữa doanh nghiệp với người lao động.

- Áp dụng cơ chế quản lý linh hoạt, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; điều chỉnh mức lương cho CBCNV phù hợp với công việc được và đảm bảo thu hút thêm nhân sự có kỹ năng, đảm bảo ổn định đời sống CBCNV;

- Áp dụng, bổ sung các quy trình quy định trong công tác quản lý, điều hành sản xuất; rà soát các quy trình quy định chưa phù hợp để điều chỉnh bổ sung;

- Tăng cường hoạt động của các tổ chức: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên tạo không khí hăng say làm việc trong Công ty; quan tâm đến đời sống của CBCNV, tổ chức nghỉ mát, thăm hỏi đối với người ốm đau, thương binh liệt sỹ... Tổ chức giao lưu thể thao với các đơn vị bạn, địa phương nơi tuyến đường cao tốc đi qua.

4. Kế hoạch phát triển tương lai

- Tập trung đầu tư phát triển các công việc nhằm phát huy lợi thế hiện có như: Đầu tư các trạm dịch vụ, biển quảng cáo trên tuyến Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Thực hiện dịch vụ Quản lý khai thác, dịch vụ thu phí tuyến Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

- Đầu tư trang thiết bị để tham gia xây dựng về lĩnh vực công nghệ mới, phục vụ công tác bảo trì đường cao tốc.

- Liên danh, liên kết, kêu gọi đầu tư và hợp tác với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để tham gia đầu tư, đấu thầu thực hiện các gói thầu như: san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống biển quảng cáo, phát triển hệ thống thông tin dọc các tuyến cao tốc để khai thác các dịch vụ thông tin kỹ thuật cao.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

5. Giải trình của Ban giám đốc về ý kiến của Kiểm toán

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Tuân thủ các quy định liên quan đến xử lý nước thải, tiêu thụ năng lượng, tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với cán bộ công nhân viên, người lao động, Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tham gia các hoạt động cộng đồng đầy đủ nơi Công ty đặt trụ sở cũng như những hoạt động của Tổng công ty đầu tư và phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC). Tham gia các chương trình từ thiện hỗ trợ cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, chức năng theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị luôn làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, tâm huyết, phát huy trình độ, chất xám cao nhất để đưa ra các định hướng cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Năm 2019, trước những khó khăn của nền kinh tế, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh và tâm lý người lao động. Công tác truyền thông, công tác đối nội đối ngoại được thực hiện tốt; đối tác kinh doanh và đầu tư được mở rộng; đời sống người lao động được đảm bảo; công tác quản lý điều hành luôn linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn phát triển; văn hóa doanh nghiệp được chú trọng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2019, Ban Giám đốc đã rất nỗ lực, cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã giao, thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ban giám đốc công ty đã đưa ra các giải pháp đồng bộ, linh hoạt cụ thể đối với từng dự án, hợp đồng nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả cao nhất.

Trong tình hình năm 2019 với những khó khăn chủ quan và khách quan, Ban Giám đốc đã thể hiện tinh thần cố gắng thực hiện theo đúng các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết HĐQT để đưa ra những chính sách, kế hoạch phù hợp để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019 theo tờ trình số 557/TTr-VECS ngày 26/12/2019 của Ban điều hành; Kế hoạch SXKD năm 2020 giao Ban điều hành rà soát lại xây dựng kế hoạch bám sát tình hình thực tế.

- Thông qua lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán ASCO là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-HQĐT-VECS ngày 28/6/2019.

- Về khoản nộp khoản tiền lãi đối với khoản tiền gửi tại Ngân Hàng HDBank: Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ –VECS ngày 19/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Giao BDH tiếp tiếp tục có công văn đề nghị ông Bảo Việt Trung và bà Đoàn Lệ Hoa nộp khoản tiền lãi cho Công ty.

- Đối với các khoản nợ tồn đọng kéo dài: Ban điều hành tiếp tục làm việc với VEC về dự án Cầu Giẽ - Ninh Bình. Đối với các khoản nợ tồn đọng khác tiếp tục làm việc với các cơ quan, cá nhân để thu hồi công nợ.

- Đối với tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng: Ban điều hành nghiên cứu, rà soát các khoản tiền gửi tập trung tại các ngân hàng lớn đảm bảo tiền gửi an toàn đồng thời thu nhập từ lãi tiền gửi có tính cạnh tranh.

- Đối với các hợp đồng, giao dịch ký kết với VEC (cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty): Giao Ban điều hành tiếp tục ký kết với VEC cho năm 2020 tiếp theo.

- Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2019: Để hài hòa giữa việc chi trả cổ tức và thực hiện quy định về trích lập dự phòng, việc trích lập tối đa không quá 10% các khoản nợ phải thu khó đòi. Ban điều hành làm việc với đơn vị Kiểm toán BCTC để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Thái Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Giám đốc
2	Trần Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Giám đốc
2	Trương Hùng Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
3	Nguyễn Quang Bảo	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
4	Nguyễn Quang Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

Ông Bùi Thái Hòa – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Đã nêu tại mục 2.1 Phần II

Bà Trần Thị Thu Hương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Đã nêu tại mục 2.1 Phần II

Ông Trương Hùng Sơn – Thành viên HĐQT

Ông	:	Trương Hùng Sơn
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư chế tạo máy, Cao cấp lý luận chính trị - hành chính
Quá trình công tác	:	
- Từ 07/1994 – 06/2003	:	Công tác tại phòng Công nghệ phát triển Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
- Từ 07/2003 – 11/2008	:	Công tác tại phòng Công nghệ đầu tư Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
- Từ 12/2008 – 2012	:	Phó trưởng phòng Công nghệ phát triển Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
- Từ 2012– 15/04/2016	:	Phó Trưởng ban Chiến lược và Đầu tư HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Từ 15/04/2016 – 5/2018	:	Phó Trưởng ban Chiến lược và Đầu tư HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 6/2018 - nay	:	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex. Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam

Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	1.340.588 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu cho Petrolimex	:	1.340.588 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

Ông Nguyễn Quang Vinh – Thành viên HĐQT

Ông	:	Nguyễn Quang Vinh
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 09/1983 – 09/1984	:	Chuyên viên Vụ Tài chính Đối ngoại – Bộ Tài chính
- Từ tháng 09/1984 – 12/1987	:	Sỹ quan, trợ lý Cục Tài chính và Tổng cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng
- Từ 01/1988 – 05/1992	:	Chuyên viên Vụ Tài chính Đối ngoại và Vụ Tài chính thương nghiệp vật tư – Bộ Tài Chính
- Từ 06/1992 – 02/2000	:	Phụ trách Tài chính và Đầu tư, Trưởng phòng Kế hoạch chi nhánh Hà Nội Công ty Kỹ thuật Thương mại và Đầu tư PETEC
- Từ 03/2000 – 2007	:	Trưởng phòng Tư vấn và bảo lãnh phát hành, trợ lý Giám đốc, Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Việt
- Từ 2007 – 03/2010	:	Trưởng phòng Tư vấn và bảo lãnh phát hành, trợ lý Giám đốc, Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Việt; Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên
- Từ 03/2010 – 05/2011	:	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Từ 07/2011 – 05/2012	:	Cố vấn HĐQT CTCP Chứng khoán Đại Dương
- Từ 05/2012 – 05/2014	:	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Phó Chủ tịch Ủy ban Tín dụng và Đầu tư, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Chủ tịch Hội đồng

	Xử lý nợ cấp 1, Trưởng ban chỉ đạo thực hiện đề án Tái cơ cấu Ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Á
- Từ 05/2014 – 03/2015	: Cố vấn HĐQT, Phó Chủ tịch Hội đồng xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đại Dương
- Từ 03/2015 – 2016	: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư xây dựng Phục Hưng Holdings; Chủ tịch Công ty TNHH Kinh doanh nhà Phục Hưng
- Từ 2016 – 31/03/2017	: Cố vấn HĐQT CTCP Đầu tư ATS
- Từ 31/03/2017 đến nay	: Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam; Cố vấn HĐQT CTCP Đầu tư ATS
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Cố vấn HĐQT CTCP Đầu tư ATS
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	: 2.000.000 cổ phần
Trong đó:	
Cổ phần đại diện sở hữu	: 2.000.000 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	: Không

Ông Nguyễn Quang Bảo - Thành viên HĐQT

Ông	: Nguyễn Quang Bảo
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
- Từ 04/1996 – 03/2000	: Nhân viên Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam
- Từ 03/2000 – 10/2001	: Nhân viên Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam
- Từ 10/2001 – 05/2005	: Trưởng phòng Môi giới Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam
- Từ 06/2005 – 12/2006	: Phó Giám đốc Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam
- Từ 01/2007 – 12/2008	: Phó Giám đốc Khối dịch vụ chứng khoán, CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Từ 01/2009 – 2013	: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội CTCP Chứng khoán Bản Việt

- Từ 2013 - 25/04/2015	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội CTCP Chứng khoán Bản Việt
- Từ 25/04/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội CTCP Chứng khoán Bản Việt; Thành viên BKS Công ty Tài chính cổ phần Xi măng
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội CTCP Chứng khoán Bản Việt; Thành viên BKS Công ty Tài chính cổ phần Xi măng
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	1.000.000 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	1.000.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua những nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-VECS	29/3/2019	Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	02/NQ-HĐQT-VECS	02/4/2019	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	03/NQ-VECS	19/4/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
4	04/NQ-HĐQT-VECS	07/5/2019	Thông nhất số tiền lãi và phương án nộp khoản tiền lãi của ông Bảo Việt Trung và bà Đoàn Lệ Hoa
5	05/NQ-HĐQT-VECS	28/6/2019	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
6	06/NQ-HĐQT-VECS	12/8/2019	Thông qua việc ủy quyền quyết định hạn mức bảo lãnh tại các Ngân hàng cho Giám đốc Công ty CP Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam

7	07/NQ-HĐQT-VECS	08/11/2019	Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2019 và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019
8	08/NQ-HĐQT-VECS	26/12/2019	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019

Các thành viên HĐQT công ty thống nhất cao thông qua các Nghị quyết làm cơ sở để chỉ đạo hoạt động của Công ty về các vấn đề chính:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019 theo tờ trình số 557/TTr-VECS ngày 26/12/2019 của Ban điều hành; Kế hoạch SXKD năm 2020 giao Ban điều hành rà soát lại và xây dựng kế hoạch bám sát tình hình thực tế.

- Thông qua lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán ASCO là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-HĐQT-VECS ngày 28/6/2019.

- Về khoản nợ khoản tiền lãi đối với khoản tiền gửi tại Ngân Hàng HDBank: Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ –VECS ngày 19/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Giao BDH tiếp tục có công văn đề nghị ông Bảo Việt Trung và bà Đoàn Lệ Hoa nộp khoản tiền lãi cho Công ty.

- Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2019.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Danh sách thành viên BKS như sau:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Thị Bích Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Minh Thoa	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Lê Nguyễn Thùy Giang	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch các thành viên BKS:

Bà Vũ Thị Bích Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát

Bà	:	Vũ Thị Bích Hạnh
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 04/1989 – 12/1993	:	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Cung ứng Vật tư thiết bị toàn bộ - Ban QLCT Thăng Long – Bộ Giao thông Vận tải

- Từ 01/1994 – 12/2005	:	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng Công trình 136 – Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – Bộ Giao thông Vận tải
- Từ 01/2006 – 10/2007	:	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng Công trình 136 – Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – Bộ Giao thông Vận tải
- Từ 05/2008 – 06/2015	:	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 07/2015 – 06/2016	:	Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
- Từ 07/2016 đến nay	:	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	:	5.000 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	5.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

Bà Nguyễn Thị Minh Thoa - Thành viên Ban kiểm soát

Bà	:	Nguyễn Thị Minh Thoa
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 05/1985-07/1989	:	Nhân viên phòng Kế hoạch, Xí nghiệp dịch vụ đời sống 1 thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Giao thông vận tải
- Từ 08/1989-10/1999	:	Nhân viên bán hàng, Xí nghiệp dịch vụ đời sống 1 thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Giao thông vận tải
- Từ 10/1999-06/2004	:	Kế toán công nợ, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại Công ty xây dựng công trình 136
- Từ 06/2004-11/2004	:	Phó Phụ trách phòng Tài chính kế toán tại Công ty xây dựng công trình 136
- Từ 11/2004-03/2006	:	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam

- Từ 03/2006-05/2017	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)
- Từ 06/2017-nay	Phó Giám đốc phụ trách Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Phó Giám đốc phụ trách Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	: 5.000 cổ phần
Trong đó:	
Cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	: 5.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	: Không

Bà Lê Nguyễn Thùy Giang - Thành viên Ban kiểm soát

Bà	: Lê Nguyễn Thùy Giang
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	:
- Từ 12/01/2012 – 15/04/2016	: Chuyên viên Ban tổng hợp Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Từ 15/04/2016 – 30/9/2018	: Thành viên BKS CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam; Chuyên viên Ban tổng hợp Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Từ 1/10/2018 - nay	Phó Trưởng Ban tổng hợp – HĐQT Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex). Thành viên BKS Công ty CPDV Đường cao tốc Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 23/4/2020)	: 659.412 cổ phần
Trong đó:	
Cổ phần đại diện sở hữu	: 659.412 cổ phần
Cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần

148
 TỶ
 AN
 VỤ
 OT
 AM
 T.P.

Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 23/4/2020)	:	Không

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2019 gồm 3 thành viên, được hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty; đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch, xây dựng kế hoạch công tác năm 2019, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Kiểm soát (BKS) Công ty.
- Kiểm soát việc ban hành hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc (GD) Công ty; trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến về công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Theo định kỳ BKS đều thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình hoạt động SXKD của GD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình SXKD của Công ty và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

- Tiền lương, thù lao chi trả trong năm 2019: 120.000.000 đồng
- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đ/tháng*12 tháng: 24.000.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 1.500.000 đ/ tháng*12 tháng*4 người: 72.000.000 đồng
- Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách): Tiền lương tương đương mức lương Trưởng phòng theo quy chế trả lương Công ty
- TV Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/tháng*12 tháng*2 người: 24.000.000 đồng

Do tình hình khó khăn của Công ty trong năm 2019 và năm 2020 nên HĐQT đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua giảm 20% mức thù lao năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2019.

3.2. Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Sau khi trở thành công ty đại chúng, Công ty sẽ từng bước hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH/13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Cụ thể, Công ty sẽ soạn thảo và ban hành Quy chế công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty thực hiện báo cáo đầy đủ lên Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán.

Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ tiến hành xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin, triệu tập ĐHCĐ, xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán: **Công ty TNHH Kiểm toán ASCO – Chi nhánh Hà Thành**

Địa chỉ: Số 26- Biệt thự BT1, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại: 0979.508.565

Website: www.asco.vn

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://vecs.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC



BUI THÁI HÒA